

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước từ 130 giường bệnh lên 260 giường bệnh tại thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật BVMT;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt phương án xác định quy mô giường bệnh, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc của Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước thực hiện theo cơ chế tự chủ giai đoạn 2018-2020;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước từ 130 giường bệnh lên 260 giường bệnh tại thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tại báo cáo kết quả thẩm định ngày 20/8/2020; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 413/CV-BVBT ngày 06/10/2020 của Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1293/Tr-STNMT ngày 30/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước từ 130 giường bệnh lên 260 giường

bệnh tại thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

2. Lập kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh trước ít nhất 20 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm.

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Bá Thước, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Bá Thước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

KT. CHỦ TỊCH
HỒ CHỮ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước từ 130 giường bệnh lên
260 giường bệnh tại thị trấn Cảnh Nài, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa
của Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của
Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin chung dự án:

Dự án nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước từ 130 giường bệnh lên 260 giường bệnh tại thị trấn Cảnh Nài, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

- Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa huyện Bá Thước

- Đại diện chủ dự án: Ông Hà Văn Thức

- Chức vụ: Giám đốc

- Phương tiện liên lạc: 0917.251.393

- Địa chỉ trụ sở: thị trấn Cảnh Nài, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

+ Quy mô: 260 giường bệnh.

+ Các hạng mục công trình chính gồm: Nhà khám bệnh, nhà khoa ngoại sản, nhà khoa nội nhi lâm, nhà khoa dinh dưỡng (nhà ăn + bếp nấu), nhà hành chính, nhà tập thể, nhà khoa truyền nhiễm, nhà khoa chống nhiễm khuẩn, khu xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác.

2. Các tác động môi trường chính khi bệnh viện đi vào hoạt động ổn định

2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- *Nước thải sinh hoạt*: Phát sinh từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh cá nhân, từ hoạt động ăn uống, lưu lượng là 85,8m³/ngày.đêm (trong đó, nước thải từ nhà vệ sinh: 21,5m³/ngày.đêm; nước tắm rửa, giặt giũ: 25,7m³/ngày.đêm; nước thải từ nhà ăn: 12,9m³/ngày.đêm). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, Coliform,...

- *Nước thải y tế*: phát sinh từ khâu khám chữa bệnh tại các khoa phòng khoảng 118,8 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: NH₄⁺; NO₃⁻; BOD; COD; TSS; Coliform;...

2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện ra vào bệnh viện; hoạt động của bệnh viện; hoạt động của máy phát điện dự phòng, từ quá trình khám chữa bệnh và tẩy trùng. Thành phần khí thải chủ yếu: Bụi, NO₂; SO₂; CO₂, H₂S; CH₂...

2.3. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn thông thường là: 397,8kg/ngày.đêm, trong đó:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Chiếm khoảng 90% tổng khối lượng chất thải y tế thông thường của bệnh viện khoảng 358kg/ngày.đêm. Phát sinh từ quá trình

vệ sinh buồng bệnh và khoa dinh dưỡng (bao gồm thức ăn thừa, vỏ rau quả, túi nilon,...); Phòng hành chính (như: Giấy, báo, tài liệu, vật liệu đóng gói, thùng carton, túi nilon, túi đựng phim,...).

+ **Chất thải y tế thông thường:** Chiếm khoảng 10% tổng khối lượng chất thải rắn thông thường của bệnh viện khoảng 39,8kg/ngày.đêm. Là những chất thải không chứa chất lây nhiễm, không thấm máu, dịch sinh học và hóa chất độc hại phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh, bao gồm: Chai lọ truyền dịch bằng nhựa, thủy tinh, chai huyết thanh, các vật liệu nhựa...

2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Tổng khối lượng chất thải nguy hại khoảng 78,0kg/ngày đêm. Trong đó:

- *Chất thải y tế nguy hại được phép tiêu hủy:* 75,6kg/ngày.đêm gồm: Vật sắc nhọn, chất thải chứa chất lây nhiễm, chứa các vật phẩm y tế mang các vi khuẩn, vi trùng gây bệnh.

- *Chất thải giải phẫu:* 1,6kg/ngày đêm, gồm các mô bệnh phẩm, nhau thai...

- *Chất thải nguy hại không được phép tiêu hủy:* 0,8kg/ngày đêm gồm: Bóng đèn neon bị hỏng, pin, ắc quy, lọ đựng hóa chất gây độc tế bào, các lọ hóa chất nguy hại hết hạn....

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khi bệnh viện đi vào hoạt động ổn định.

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

* *Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:* Nước mưa trên mái của các khu nhà được thu gom bằng hệ thống ống nhựa PVC d90 xuống hệ thống rãnh thoát nước mưa được bố trí xung quanh các khu nhà và sân đường có tổng chiều dài $L = 743\text{m}$, kích thước: rộng 0,4m x sâu 0,5m, nắp đậy bằng tấm đan bê tông. Trên hệ thống mương rãnh thoát nước mưa có bố trí hố ga lắng cặn, số lượng 24 hố ga, kích thước: 1,0m x 1,0m x 1,0m.

* *Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải bệnh viện:*

- *Nước thải phát sinh do quá trình rửa chân tay:* Được thu gom vào đường ống dẫn nước qua các hố ga sau đó dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung 150m³/ngày đêm của bệnh viện để xử lý.

- *Nước thải từ nhà vệ sinh:* Được thu gom vào 10 bể tự hoại hiện trạng tại các khu nhà với tổng thể tích 198m³, thải sau bể tự hoại được dẫn về trạm XLNT tập trung.

- *Nước thải từ nhà ăn:* thu gom qua bể tách dầu mỡ có thể tích 6,0m³ sau đó được dẫn theo đường cống thoát nước D200 về trạm xử lý nước thải tập trung của bệnh viện.

- *Nước thải y tế:* Nước thải y tế được thu gom qua hệ thống đường ống và dẫn vào trạm XLNT tập trung công suất 150m³/ngày đêm để xử lý. Sơ đồ công nghệ xử lý như sau:

Nước thải → Bể thu gom → Bể điều hoà → Bể Anoxic → Bể MBBR → Bể Nitrat → Bể lắng → Bể khử trùng → Sông Mã (Nguồn tiếp nhận).

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột A trước khi xả thải ra sông Mã (nguồn tiếp nhận nước thải sau xử lý).

3.2. Về bụi, khí thải:

- Thường xuyên làm vệ sinh sạch sẽ, quét dọn sạch sẽ khu vực bệnh viện. Riêng khu vực nhà ăn, nhà khám chữa bệnh, hội trường được lau bằng nước khử trùng để đảm bảo môi trường khám chữa bệnh.

- Chăm sóc, tu bổ thường xuyên diện tích cây xanh trong khu vực bệnh viện.

- Đối với khu vực nhà bếp được ngăn cách với khu vực nhà ăn, phòng ăn và trang bị bộ phận hút, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường.

- Lắp đặt hệ thống quạt và điều hòa có hệ thống khử mùi, đồng thời sử dụng biện pháp thông thoáng tự nhiên để hạn chế ảnh hưởng của mùi tại các phòng ăn.

- Thu gom thức ăn dư thừa, dọn vệ sinh, lau chùi sàn nhà ăn sau khi sử dụng bằng nước rửa có mùi hương.

- Khu vực nhà bếp được hút khí thải bằng hệ thống chụp hút có kích thước: dài 1,5m x rộng 0,8m, qua các hệ thống đường ống dẫn khí sau đó được thải ra ngoài.

- Vệ sinh, dọn dẹp thường xuyên khu vực bếp nấu, khu bàn ăn.

- Sử dụng các nhiên liệu sạch như gas, điện để đun nấu.

- Lập kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đối với hệ thống thu gom, thoát nước của khu vực để hạn chế mùi phát sinh do nước tù đọng.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom, xử lý nước thải, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

** Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động do chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động của bệnh viện được thu gom, phân loại theo Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế.

- Tại các phòng khám, điều trị: Bố trí 50 thùng đựng rác bằng nhựa loại 20 lít và 17 thùng composit loại 120 lít tại các nơi công cộng, khuôn viên bệnh viện để chứa rác thải sinh hoạt và rác thải y tế, các thùng chứa này có màu khác nhau. Yêu cầu các chất thải rắn y tế nguy hại không được để lẫn trong chất thải sinh hoạt.

- Các chất thải này sau đó sẽ được vận chuyển tới khu vực lưu trữ, thời gian lưu chất thải này không quá 24h.

- Nhà lưu giữ chất thải: Gồm 2 nhà có tổng diện tích 30m², chất thải rắn sinh hoạt và chất thải y tế, chất thải nguy hại được thu gom về kho chứa đặt tại phía Đông Nam bệnh viện.

** Chất thải nguy hại:*

- Chất thải lây nhiễm:

+ Chất thải y tế lây nhiễm không sắc nhọn được thu gom vào 10 thùng đựng rác bằng nhựa loại 20 lít và 02 thùng composit loại 120 lít xử lý sơ bộ bằng hóa chất diệt khuẩn vận chuyển riêng đến khu tập trung rác của bệnh viện, sau đó hợp đồng với Bệnh viện đa khoa huyện Ngọc Lặc vận chuyển xử lý bằng lò đốt xử lý theo cụm, tần suất thu gom 02 ngày/lần.

+ Chất thải y tế lây nhiễm sắc nhọn (kim tiêm, lưỡi dao mổ, đinh...) được thu gom riêng vào 20 hộp nhựa màu vàng dung tích 05 lít/thùng. Nguồn thải này sau khi được phân loại, thu gom và xử lý sơ bộ bằng hóa chất diệt khuẩn và được lưu chứa tại bể bê tông sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.

+ Mẫu bệnh phẩm: Các mẫu bệnh phẩm được bệnh viện thu gom vào tủ bảo ôn dung tích 400 lít đặt trong kho của nhà Khoa lây sau đó đem đi chôn cất tại khu vực nghĩa trang.

- Chất thải nguy hại khác: Dược phẩm quá hạn, chất lượng kém,... được lưu giữ trả lại cho đơn vị cung cấp. Đối với chất thải rắn nguy hại như: pin, ác quy, bóng đèn neon hỏng... được lưu trữ trong các thùng chứa có dung tích 240 lít và lưu trữ tại kho chứa chất thải nguy hại.

* *Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động do bùn cặn phát sinh từ các công trình xử lý môi trường:* Đối với bùn cặn phát sinh từ công trình xử lý môi trường như bể tự hoại, hồ gas,... bệnh viện hợp đồng với Hợp tác xã kinh doanh dịch vụ Đoàn Kết định kỳ nạo hút vận chuyển xử lý.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

a. Giám sát môi trường không khí

- *Chỉ tiêu giám sát:* Vi khí hậu, độ ồn, CO, SO₂, NO₂, Bụi., NH₃, H₂S

- *Vị trí giám sát:*

+ KT1: Mẫu tại khu vực lưu giữ chất thải rắn của bệnh viện (X=2251114.72; Y=523207.91)

+ KT2: Mẫu tại khu vực XLNT tập trung (X=2251160.68; Y=523262.03)

- *Quy chuẩn áp dụng:*

+ QCVN 05: 2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 26: 2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nồng độ tối đa cho phép của một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- QCVN 02:2019/BYT: Bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc

- QCVN 03:2019/BYT: Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc.

b. Giám sát môi trường nước

- *Thông số giám sát:* pH, TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, dầu mỡ,

Tổng coliforms, E.coli.

- *Vị trí giám sát:*

+ NT1: Mẫu nước thải trước khi vào hệ thống xử lý nước thải tập trung (X=2251147,25; Y=523281,36)

+ NT2: Mẫu nước thải đầu ra của hệ thống xử lý trước khi thải ra môi trường (X=2251147,00; Y=523281,00)

- *Quy chuẩn so sánh:* QCVN 28: 2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (cột A).

c. Giám sát tổng lượng thải:

- *Các vấn đề cần giám sát:*

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ rác thải sinh hoạt;

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải nguy hại;

+ Lập sổ theo dõi, thống kê khối lượng từng loại chất thải nguy hại;

+ Lấy mẫu phân tích chất ô nhiễm trong bùn thải.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- *Vị trí giám sát:*

+ Tại khu vực lưu trữ rác tạm thời của bệnh viện.

+ Tại các khoa, phòng của bệnh viện.

+ Tại khu vực bể chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án./.